

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	10LKBC1 (Kim Cúc)		10LKBC2 (Loan)		10LKBC3 (Thị Xuân)		11LKBC1 (Dì)		11LKBC2 (Na)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha		HĐTN-HN - Phát		Sinh - Tú		Toán - Đức
	2		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha		CN - Phát		Sinh - Tú		Toán - Đức
	3				CĐ(Toán) - Kha		CN - Phát		Toán - Đức		
	4								Toán - Đức		
	5										
3	1		Lí - Thị Xuân				Toán - Kha				CN - Di
	2		Lí - Thị Xuân				Toán - Kha				CN - Di
	3		CĐ(Toán) - Kha				Lí - Thị Xuân		HĐTN-HN - Di		Địa - Dũng
	4		Toán - Kha				SHL - Thị Xuân		HĐTN-HN - Di		Địa - Dũng
	5		Toán - Kha						SHL - Di		
4	1				CN - Phát		Địa - Linh				CĐ(Văn) - Tuyển
	2				CN - Phát		Địa - Linh				Văn - Tuyển
	3		CN - Vinh		Địa - Linh		HĐTN-HN - Phát		CĐ(Văn) - Tuyển		HĐTN-HN - Na
	4		GDKTPL - Hương		Địa - Linh		HĐTN-HN - Phát		Văn - Tuyển		HĐTN-HN - Na
	5		GDKTPL - Hương								Sinh - Na
5	1	Sử - Kim Cúc		Văn - Thị Cúc		Toán - Kha		GDKTPL - Nhuận		Văn - Tuyển	
	2	Văn - Thị Cúc		Toán - Kha		Lí - Thị Xuân		GDKTPL - Nhuận		Văn - Tuyển	
	3	CĐ(Văn) - Thị Cúc		Lí - Thị Xuân		CĐ(Toán) - Kha		Văn - Tuyển		GDKTPL - Nhuận	
	4	Toán - Kha		Lí - Thị Xuân		Văn - Thị Cúc		Văn - Tuyển		GDKTPL - Nhuận	
	5			CĐ(Văn) - Thị Cúc						CĐ(Văn) - Tuyển	
6	1		CN - Vinh				Văn - Thị Cúc		Địa - Tiễn		Sử - Ngọc
	2		HĐTN-HN - Vinh				Văn - Thị Cúc		Địa - Tiễn		Sử - Ngọc
	3		HĐTN-HN - Vinh				CĐ(Văn) - Thị Cúc				CĐ (Sử) - Ngọc
	4		HĐTN-HN - Vinh		Văn - Thị Cúc				Sử - Ngọc		
	5				Văn - Thị Cúc				Sử - Ngọc		
7	1		Địa - Thái	HĐTN-HN - Loan	CĐ (Sử) - Loan	GDKTPL - Trần Văn			CN - Di	CĐ(Toán) - Đức	Sinh - Na
	2		Địa - Thái	Sử - Loan	HĐTN-HN - Loan	GDKTPL - Trần Văn			CN - Di	Toán - Đức	HĐTN-HN - Na
	3		SHL - Kim Cúc	GDKTPL - Trần Văn	HĐTN-HN - Loan	Sử - Loan		CĐ(Toán) - Đức	HĐTN-HN - Di		Sử - Ngọc
	4		Sử - Kim Cúc	GDKTPL - Trần Văn	Sử - Loan	Sử - Loan		Toán - Đức	CĐ (Sử) - Ngọc		SHL - Na
	5		CĐ (Sử) - Kim Cúc		SHL - Loan	CĐ (Sử) - Loan					CĐ (Sử) - Ngọc

THỜI KHOÁ BIỂU HV
Trung cấp Kinh tế Bình Dương

Thực hiện từ ngày 10 tháng 11 năm 2025

THỨ	TIẾT	12LKBC1 (Tú)		12LKBC2 (Nga)		12LKBC3 (Hà)		12LKBC4 (Thanh Xuân)		Sáng	Chiều
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều		
2	1	Toán - Minh		Tin - Lai		Sử - Triều			Lí - Thanh Xuân		
	2	Toán - Minh		Tin - Lai	Toán - Cành	Sử - Triều	Lí - Hà		Lí - Thanh Xuân		
	3	Toán+ - Minh		Tin - Lai	Toán - Cành	Sử+ - Triều	Lí - Hà		Lí - Thanh Xuân		
	4	Tin - Lai				Sử+ - Triều	Toán - Cành		SHL - Thanh Xuân		
	5	HĐTN-HN - Lai			Toán+ - Cành	CĐ (Sử) - Triều					
3	1	Lí - Hà			Địa - Dũng	Văn+ - Hằng			Toán - Đồng		
	2	Lí - Hà			Địa - Dũng	Văn - Hằng	Toán - Cành		Toán+ - Đồng		
	3	Lí - Hà				Văn - Hằng	Toán - Cành	CN - Phát	CĐ(Toán) - Đồng		
	4				Toán+ - Cành	Lí - Hà		CN - Phát			
	5					SHL - Hà		CN - Phát			
4	1			Lí - Thanh Xuân	Sinh - Na		GDKTPL - Hương		Văn - Linh (BP)		
	2			Lí - Thanh Xuân	Sinh - Na		GDKTPL - Hương		Văn - Linh (BP)		
	3			Lí - Thanh Xuân	Văn - Tình		GDKTPL - Hương		CĐ(Văn) - Linh (BP)		
	4				Văn - Tình		CN - Vinh		Văn+ - Linh (BP)		
	5				CĐ(Văn) - Tình		CN - Vinh		Văn+ - Linh (BP)		
5	1	Sinh - Tú	Địa - Linh	Sử - Nga			Văn - Hằng		Văn - Linh (BP)		
	2	Sinh - Tú	Địa - Linh	Sử+ - Nga			Văn - Hằng	Sử - Kim Cúc	Văn - Linh (BP)		
	3	Sinh - Tú	Địa - Linh	Sử+ - Nga			Văn+ - Hằng	Sử+ - Kim Cúc			
	4	SHL - Tú	Địa+ - Linh				CĐ(Văn) - Hằng	Sử+ - Kim Cúc			
	5		Địa+ - Linh								
6	1		Toán - Minh	Địa - Dũng			CĐ(Toán) - Cành	Toán - Đồng			
	2		Toán - Minh	Địa+ - Dũng	CĐ (Sử) - Nga		Toán+ - Cành	Toán - Đồng			
	3		Toán+ - Minh	Địa+ - Dũng	Sử - Nga		Toán+ - Cành	Toán - Đồng	Địa - Tiền		
	4		CĐ(Toán) - Minh		SHL - Nga		Toán - Cành	Toán+ - Đồng	Địa - Tiền		
	5				CĐ(Toán) - Cành		CN - Vinh		Địa - Tiền		
7	1	Tin - Lai	Sử - Triều	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh				Sử - Kim Cúc		
	2	Tin - Lai	Sử - Triều	Văn+ - Tình	HĐTN-HN - Hạnh	HĐTN-HN - Hạnh			CĐ (Sử) - Kim Cúc		
	3	HĐTN-HN - Lai	Sử+ - Triều	Văn+ - Tình	Sinh - Na	HĐTN-HN - Hạnh	Địa - Thái				
	4	HĐTN-HN - Lai	Sử+ - Triều	Văn - Tình	Toán - Cành	HĐTN-HN - Hạnh	Địa+ - Thái				
	5		CĐ (Sử) - Triều	Văn - Tình	Toán - Cành		Địa+ - Thái				
C N	1	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV			Địa - Thái		HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL+ - Lê Văn		
	2	Văn+ - AnhV	Văn - AnhV			Địa - Thái		HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL+ - Lê Văn		
	3	Văn - AnhV	CĐ(Văn) - AnhV			Địa - Thái		HĐTN-HN - Hạnh	GDKTPL - Lê Văn		
	4	Văn - AnhV				Địa+ - Thái			GDKTPL - Lê Văn		
	5								GDKTPL - Lê Văn		